

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN         |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------|-------|------------|----------|----------------|---------|
|    |            |                   |       |            |          | TB Môn         | KQ1     |
| 1  | 2213360211 | Trần Ngọc Quỳnh   | Anh   | 19/11/2005 | 02MK14C1 | 6.4            | Đạt     |
| 2  | 2213360286 | Mai Huỳnh         | Anh   | 24/05/2006 | 02MK14C1 | 6.1            | Đạt     |
| 3  | 2213360304 | Đỗ Trâm           | Anh   | 30/05/2006 | 02MK14C1 | 6.1            | Đạt     |
| 4  | 2213360300 | Giang Chấn        | Bảo   | 10/03/2006 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 5  | 2213360084 | Nguyễn Ngọc Minh  | Châu  | 19/06/2006 | 02MK14C1 | 6.7            | Đạt     |
| 6  | 2213360180 | Mai Thành         | Công  | 30/03/2005 | 02MK14C1 | 6.5            | Đạt     |
| 7  | 2213360079 | Trương Hoàng      | Đức   | 26/02/2002 | 02MK14C1 | 7.1            | Đạt     |
| 8  | 2213360198 | Bùi Hoàng         | Duy   | 31/10/2005 | 02MK14C1 | 6.7            | Đạt     |
| 9  | 2213360236 | Huỳnh Khánh       | Duy   | 30/10/2006 | 02MK14C1 | 6.7            | Đạt     |
| 10 | 2213360092 | Phan Thanh        | Duyên | 01/01/2006 | 02MK14C1 | 8.1            | Đạt     |
| 11 | 2213360027 | Hồ Hương          | Giang | 18/08/2003 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 12 | 2213360133 | Nguyễn Hoàng Nhật | Hào   | 10/05/2006 | 02MK14C1 | 6.7            | Đạt     |
| 13 | 2213360074 | Đặng Công         | Hậu   | 05/11/2003 | 02MK14C1 | 3.7            | Thi lại |
| 14 | 2213360230 | Đào Huy           | Hoàng | 14/07/2004 | 02MK14C1 | 7.1            | Đạt     |
| 15 | 2213360253 | Phạm Huy          | Hùng  | 31/08/2006 | 02MK14C1 | 5.7            | Đạt     |
| 16 | 2213360316 | Lê Vũ Quỳnh       | Hương | 30/11/2006 | 02MK14C1 | 5.9            | Đạt     |
| 17 | 2213360013 | Lê Phùng Nhật     | Huy   | 14/09/2005 | 02MK14C1 | 5.7            | Đạt     |
| 18 | 2213360245 | Nguyễn Quốc       | Khang | 13/05/2003 | 02MK14C1 | 8.5            | Đạt     |
| 19 | 2213360289 | Nguyễn Hoàng      | Khang | 07/10/2003 | 02MK14C1 | 7.4            | Đạt     |
| 20 | 2213360320 | Nguyễn Trần Đăng  | Khoa  | 01/12/2005 | 02MK14C1 | 5.5            | Đạt     |
| 21 | 2213240199 | Trần Phạm Tuấn    | Kiệt  | 13/10/2005 | 02MK14A1 | 5.4            | Đạt     |
| 22 | 2213360325 | Biện Tiến         | Lâm   | 17/10/2003 | 02MK14C1 | 6.8            | Đạt     |
| 23 | 2213360356 | Lê Thị Thùy       | Linh  | 14/07/2002 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 24 | 2213360200 | Lê Nguyễn Hữu     | Luân  | 18/06/2006 | 02MK14C1 | 6.1            | Đạt     |
| 25 | 2213360201 | Nguyễn Vũ Anh     | Minh  | 16/07/2006 | 02MK14C1 | 7.3            | Đạt     |
| 26 | 2213360361 | Lê Thị Anh        | Minh  | 20/12/2002 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 27 | 2213360093 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Ngân  | 29/11/2006 | 02MK14C1 | 7.4            | Đạt     |
| 28 | 2213360335 | Trần Thụy Ánh     | Ngân  | 02/12/2005 | 02MK14C1 | 2.5            | Thi lại |
| 29 | 2213360207 | Đặng Nguyễn Xuân  | Nghi  | 21/12/2006 | 02MK14C1 | 5.8            | Đạt     |
| 30 | 2213360094 | Trần Phương Bảo   | Ngọc  | 23/02/2006 | 02MK14C1 | 6.7            | Đạt     |
| 31 | 2213240124 | Phan Tiến         | Nhất  | 18/02/1998 | 02MK14A1 | 7.1            | Đạt     |
| 32 | 2203360034 | Nguyễn Quang      | Nhật  | 07/02/1998 | 02MK14D1 | 0.0            | Học lại |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN         |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------|--------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                   |        |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 33 | 2213360199 | Trần Yến          | Nhi    | 03/02/2006 | 02MK14C1 | 5.4               | Đạt     |
| 34 | 2213240038 | Nguyễn Thị Hoàng  | Oanh   | 22/01/2000 | 02MK14A1 | 7.0               | Đạt     |
| 35 | 2213360290 | Nguyễn Thành      | Phát   | 03/05/2005 | 02MK14C1 | 5.4               | Đạt     |
| 36 | 2213360330 | Huỳnh Tấn         | Phát   | 23/01/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 37 | 2213360244 | Nguyễn Vũ Hoài    | Phong  | 07/07/2004 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 38 | 2213360152 | Lênh Tác          | Phúc   | 01/07/2002 | 02MK14C1 | 6.4               | Đạt     |
| 39 | 2213360318 | Nguyễn Hoàng Anh  | Phuong | 26/02/2006 | 02MK14C1 | 5.4               | Đạt     |
| 40 | 2213360354 | Đặng Huỳnh Phương | Thảo   | 16/08/2002 | 02MK14C1 | 6.9               | Đạt     |
| 41 | 2213360218 | Khương Nguyễn     | Thơ    | 21/10/2006 | 02MK14C1 | 5.7               | Đạt     |
| 42 | 2213360014 | Đặng Ngọc Gia     | Thùy   | 01/11/2004 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 43 | 2213240027 | Thạch Thị Bích    | Thủy   | 25/10/2002 | 02MK14A1 | 0.0               | Học lại |
| 44 | 2213360113 | Nguyễn Huỳnh Minh | Thy    | 27/10/2006 | 02MK14C1 | 5.1               | Đạt     |
| 45 | 2213360106 | Lê Đào Thái       | Toàn   | 31/05/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 46 | 2213360223 | Trần Ngọc Bảo     | Trân   | 27/01/2005 | 02MK14C1 | 6.8               | Đạt     |
| 47 | 2213360123 | Nguyễn Phúc Uyên  | Trang  | 15/10/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 48 | 2213360210 | Phạm Thanh        | Trí    | 06/12/2005 | 02MK14C1 | 7.4               | Đạt     |
| 49 | 2213360104 | Võ Trần Thanh     | Trúc   | 16/04/2006 | 02MK14C1 | 6.1               | Đạt     |
| 50 | 2213360240 | Nguyễn Thanh Doãn | Trúc   | 11/06/2006 | 02MK14C1 | 5.7               | Đạt     |
| 51 | 2213360117 | Lê Trần Minh      | Trung  | 04/01/2004 | 02MK14C1 | 5.1               | Đạt     |
| 52 | 2213360208 | Võ Hoàng Mỹ       | Vy     | 10/11/2006 | 02MK14C1 | 6.1               | Đạt     |
| 53 | 2213360017 | Nguyễn Thị        | Ý      | 26/11/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 54 | 2203360257 | Đặng Minh         | Khang  | 03/10/2005 | 02MK14C1 | 5.5               | Đạt     |
| 55 | 2213360212 | Huỳnh Thị Ngọc    | Mai    | 04/10/2006 | 02MK14C1 | 7.1               | Đạt     |
| 56 | 2213360377 | Thái Bửu          | Quốc   | 13/4/2005  | 02MK14C1 | 8.1               | Đạt     |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: KÊNH PHÂN PHỐI BÁN HÀNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN             | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-----------------------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                       |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 1  | 2213360211 | Trần Ngọc Quỳnh Anh   | 19/11/2005 | 02MK14C1 | 7.6               | Đạt     |
| 2  | 2213360286 | Mai Huỳnh Anh         | 24/05/2006 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 3  | 2213360304 | Đỗ Trâm Anh           | 30/05/2006 | 02MK14C1 | 7.7               | Đạt     |
| 4  | 2213360300 | Giang Chấn Bảo        | 10/03/2006 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 5  | 2213360084 | Nguyễn Ngọc Minh Châu | 19/06/2006 | 02MK14C1 | 8.3               | Đạt     |
| 6  | 2213360180 | Mai Thành Công        | 30/03/2005 | 02MK14C1 | 8.4               | Đạt     |
| 7  | 2213360079 | Trương Hoàng Đức      | 26/02/2002 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |
| 8  | 2213360198 | Bùi Hoàng Duy         | 31/10/2005 | 02MK14C1 | 8.3               | Đạt     |
| 9  | 2213360236 | Huỳnh Khánh Duy       | 30/10/2006 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |
| 10 | 2213360092 | Phan Thanh Duyên      | 01/01/2006 | 02MK14C1 | 8.9               | Đạt     |
| 11 | 2213360027 | Hồ Hương Giang        | 18/08/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 12 | 2213360133 | Nguyễn Hoàng Nhật Hào | 10/05/2006 | 02MK14C1 | 8.3               | Đạt     |
| 13 | 2213360074 | Đặng Công Hậu         | 05/11/2003 | 02MK14C1 | 7.6               | Đạt     |
| 14 | 2213360230 | Đào Huy Hoàng         | 14/07/2004 | 02MK14C1 | 8.9               | Đạt     |
| 15 | 2213360253 | Phạm Huy Hùng         | 31/08/2006 | 02MK14C1 | 7.4               | Đạt     |
| 16 | 2213360316 | Lê Vũ Quỳnh Hương     | 30/11/2006 | 02MK14C1 | 7.3               | Đạt     |
| 17 | 2213360013 | Lê Phùng Nhật Huy     | 14/09/2005 | 02MK14C1 | 8.0               | Đạt     |
| 18 | 2213360245 | Nguyễn Quốc Khang     | 13/05/2003 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 19 | 2213360289 | Nguyễn Hoàng Khang    | 07/10/2003 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 20 | 2213360320 | Nguyễn Trần Đăng Khoa | 01/12/2005 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 21 | 2213240199 | Trần Phạm Tuấn Kiệt   | 13/10/2005 | 02MK14A1 | 8.1               | Đạt     |
| 22 | 2213360325 | Biện Tiến Lâm         | 17/10/2003 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 23 | 2213360356 | Lê Thị Thùy Linh      | 14/07/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 24 | 2213360200 | Lê Nguyễn Hữu Luân    | 18/06/2006 | 02MK14C1 | 8.2               | Đạt     |
| 25 | 2213360201 | Nguyễn Vũ Anh Minh    | 16/07/2006 | 02MK14C1 | 8.0               | Đạt     |
| 26 | 2213360361 | Lê Thị Anh Minh       | 20/12/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 27 | 2213360093 | Nguyễn Ngọc Bảo Ngân  | 29/11/2006 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |
| 28 | 2213360335 | Trần Thụy Ánh Ngân    | 02/12/2005 | 02MK14C1 | 2.9               | Thi lại |
| 29 | 2213360207 | Đặng Nguyễn Xuân Nghi | 21/12/2006 | 02MK14C1 | 8.1               | Đạt     |
| 30 | 2213360094 | Trần Phương Bảo Ngọc  | 23/02/2006 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 31 | 2213240124 | Phan Tiến Nhất        | 18/02/1998 | 02MK14A1 | 8.3               | Đạt     |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: KÊNH PHÂN PHỐI BÁN HÀNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN               | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------------|------------|----------|----------------|---------|
|    |            |                         |            |          | TB Môn         | KQ1     |
| 32 | 2213360199 | Trần Yến Nhi            | 03/02/2006 | 02MK14C1 | 8.4            | Đạt     |
| 33 | 2213240038 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh   | 22/01/2000 | 02MK14A1 | 8.6            | Đạt     |
| 34 | 2213360290 | Nguyễn Thành Phát       | 03/05/2005 | 02MK14C1 | 8.6            | Đạt     |
| 35 | 2213360330 | Huỳnh Tấn Phát          | 23/01/2006 | 02MK14C1 | 8.5            | Đạt     |
| 36 | 2213360244 | Nguyễn Vũ Hoài Phong    | 07/07/2004 | 02MK14C1 | 8.8            | Đạt     |
| 37 | 2213360152 | Lênh Tác Phúc           | 01/07/2002 | 02MK14C1 | 8.6            | Đạt     |
| 38 | 2213360318 | Nguyễn Hoàng Anh Phương | 26/02/2006 | 02MK14C1 | 9.0            | Đạt     |
| 39 | 2213360354 | Đặng Huỳnh Phương Thảo  | 16/08/2002 | 02MK14C1 | 8.4            | Đạt     |
| 40 | 2213360218 | Khương Nguyễn Thị Thanh | 21/10/2006 | 02MK14C1 | 8.4            | Đạt     |
| 41 | 2213360014 | Đặng Ngọc Gia Thùy      | 01/11/2004 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 42 | 2213240027 | Thạch Thị Bích Thùy     | 25/10/2002 | 02MK14A1 | 0.0            | Học lại |
| 43 | 2213360113 | Nguyễn Huỳnh Minh Thy   | 27/10/2006 | 02MK14C1 | 8.2            | Đạt     |
| 44 | 2213360106 | Lê Đào Thái Toàn        | 31/05/2006 | 02MK14C1 | 8.6            | Đạt     |
| 45 | 2213360223 | Trần Ngọc Bảo Trân      | 27/01/2005 | 02MK14C1 | 8.0            | Đạt     |
| 46 | 2213360123 | Nguyễn Phúc Uyên Trang  | 15/10/2006 | 02MK14C1 | 8.3            | Đạt     |
| 47 | 2213360210 | Phạm Thanh Trí          | 06/12/2005 | 02MK14C1 | 8.4            | Đạt     |
| 48 | 2213360104 | Võ Trần Thanh Trúc      | 16/04/2006 | 02MK14C1 | 8.7            | Đạt     |
| 49 | 2213360240 | Nguyễn Thanh Doãn Trúc  | 11/06/2006 | 02MK14C1 | 8.9            | Đạt     |
| 50 | 2213360117 | Lê Trần Minh Trung      | 04/01/2004 | 02MK14C1 | 8.0            | Đạt     |
| 51 | 2213360208 | Võ Hoàng Mỹ Vy          | 10/11/2006 | 02MK14C1 | 8.7            | Đạt     |
| 52 | 2213360017 | Nguyễn Thị Ý            | 26/11/2003 | 02MK14C1 | 0.0            | Học lại |
| 53 | 2203360257 | Đặng Minh Khang         | 03/10/2005 | 02MK14C1 | 8.1            | Đạt     |
| 54 | 2213360212 | Huỳnh Thị Ngọc Mai      | 04/10/2006 | 02MK14C1 | 8.9            | Đạt     |
| 55 | 2213360377 | Thái Bửu Quốc           | 13/4/2005  | 02MK14C1 | 7.6            | Đạt     |

**TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN**  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2**  
**MÔN: NGHIỆP VỤ MARKETING**

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN         |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------|-------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                   |       |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 1  | 2213360211 | Trần Ngọc Quỳnh   | Anh   | 19/11/2005 | 02MK14C1 | 6.6               | Đạt     |
| 2  | 2213360286 | Mai Huỳnh         | Anh   | 24/05/2006 | 02MK14C1 | 5.5               | Đạt     |
| 3  | 2213360304 | Đỗ Trâm           | Anh   | 30/05/2006 | 02MK14C1 | 6.4               | Đạt     |
| 4  | 2213360300 | Giang Chấn        | Bảo   | 10/03/2006 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |
| 5  | 2213360084 | Nguyễn Ngọc Minh  | Châu  | 19/06/2006 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 6  | 2213360180 | Mai Thành         | Công  | 30/03/2005 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 7  | 2213360079 | Trương Hoàng      | Đức   | 26/02/2002 | 02MK14C1 | 7.0               | Đạt     |
| 8  | 2213360198 | Bùi Hoàng         | Duy   | 31/10/2005 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 9  | 2213360236 | Huỳnh Khánh       | Duy   | 30/10/2006 | 02MK14C1 | 7.5               | Đạt     |
| 10 | 2213360092 | Phan Thanh        | Duyên | 01/01/2006 | 02MK14C1 | 7.4               | Đạt     |
| 11 | 2213360027 | Hồ Hương          | Giang | 18/08/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |
| 12 | 2213360133 | Nguyễn Hoàng Nhật | Hào   | 10/05/2006 | 02MK14C1 | 6.4               | Đạt     |
| 13 | 2213360074 | Đặng Công         | Hậu   | 05/11/2003 | 02MK14C1 | 5.4               | Đạt     |
| 14 | 2213360230 | Đào Huy           | Hoàng | 14/07/2004 | 02MK14C1 | 7.3               | Đạt     |
| 15 | 2213360253 | Phạm Huy          | Hùng  | 31/08/2006 | 02MK14C1 | 6.6               | Đạt     |
| 16 | 2213360316 | Lê Vũ Quỳnh       | Hương | 30/11/2006 | 02MK14C1 | 7.1               | Đạt     |
| 17 | 2213360013 | Lê Phùng Nhật     | Huy   | 14/09/2005 | 02MK14C1 | 7.0               | Đạt     |
| 18 | 2213360245 | Nguyễn Quốc       | Khang | 13/05/2003 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 19 | 2213360289 | Nguyễn Hoàng      | Khang | 07/10/2003 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 20 | 2213360320 | Nguyễn Trần Đăng  | Khoa  | 01/12/2005 | 02MK14C1 | 5.5               | Đạt     |
| 21 | 2213240199 | Trần Phạm Tuấn    | Kiệt  | 13/10/2005 | 02MK14A1 | 6.2               | Đạt     |
| 22 | 2213360325 | Biện Tiến         | Lâm   | 17/10/2003 | 02MK14C1 | 7.1               | Đạt     |
| 23 | 2213360356 | Lê Thị Thùy       | Linh  | 14/07/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |

**TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN**  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2**  
**MÔN: NGHIỆP VỤ MARKETING**

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN               | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                         |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 24 | 2213360200 | Lê Nguyễn Hữu Luân      | 18/06/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 25 | 2213360201 | Nguyễn Vũ Anh Minh      | 16/07/2006 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 26 | 2213360361 | Lê Thị Anh Minh         | 20/12/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |
| 27 | 2213360093 | Nguyễn Ngọc Bảo Ngân    | 29/11/2006 | 02MK14C1 | 7.3               | Đạt     |
| 28 | 2213360335 | Trần Thụy Ánh Ngân      | 02/12/2005 | 02MK14C1 | 3.1               | Thi lại |
| 29 | 2213360207 | Đặng Nguyễn Xuân Nghi   | 21/12/2006 | 02MK14C1 | 6.6               | Đạt     |
| 30 | 2213360094 | Trần Phương Bảo Ngọc    | 23/02/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 31 | 2213240124 | Phan Tiến Nhất          | 18/02/1998 | 02MK14A1 | 5.8               | Đạt     |
| 32 | 2213360199 | Trần Yến Nhi            | 03/02/2006 | 02MK14C1 | 6.8               | Đạt     |
| 33 | 2213240038 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh   | 22/01/2000 | 02MK14A1 | 6.4               | Đạt     |
| 34 | 2213360290 | Nguyễn Thành Phát       | 03/05/2005 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 35 | 2213360330 | Huỳnh Tấn Phát          | 23/01/2006 | 02MK14C1 | 6.2               | Đạt     |
| 36 | 2213360244 | Nguyễn Vũ Hoài Phong    | 07/07/2004 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 37 | 2213360152 | Lênh Tác Phúc           | 01/07/2002 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 38 | 2213360318 | Nguyễn Hoàng Anh Phương | 26/02/2006 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 39 | 2213360354 | Đặng Huỳnh Phương Thảo  | 16/08/2002 | 02MK14C1 | 5.6               | Đạt     |
| 40 | 2213360218 | Khuông Nguyễn Hoàng Thư | 21/10/2006 | 02MK14C1 | 6.7               | Đạt     |
| 41 | 2213360014 | Đặng Ngọc Gia Thùy      | 01/11/2004 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |
| 42 | 2213240027 | Thạch Thị Bích Thủy     | 25/10/2002 | 02MK14A1 | 0.0               | học lại |
| 43 | 2213360113 | Nguyễn Huỳnh Minh Thy   | 27/10/2006 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 44 | 2213360106 | Lê Đào Thái Toàn        | 31/05/2006 | 02MK14C1 | 6.1               | Đạt     |
| 45 | 2213360223 | Trần Ngọc Bảo Trân      | 27/01/2005 | 02MK14C1 | 7.1               | Đạt     |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: NGHIỆP VỤ MARKETING

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN              | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|------------------------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                        |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 46 | 2213360123 | Nguyễn Phúc Uyên Trang | 15/10/2006 | 02MK14C1 | 7.0               | Đạt     |
| 47 | 2213360210 | Phạm Thanh Trí         | 06/12/2005 | 02MK14C1 | 7.4               | Đạt     |
| 48 | 2213360104 | Võ Trần Thanh Trúc     | 16/04/2006 | 02MK14C1 | 6.9               | Đạt     |
| 49 | 2213360240 | Nguyễn Thanh Doãn Thùy | 11/06/2006 | 02MK14C1 | 6.1               | Đạt     |
| 50 | 2213360117 | Lê Trần Minh Trung     | 04/01/2004 | 02MK14C1 | 5.1               | Đạt     |
| 51 | 2213360208 | Võ Hoàng Mỹ Vy         | 10/11/2006 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 52 | 2213360017 | Nguyễn Thị Ý           | 26/11/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | học lại |
| 53 | 2213360212 | Huỳnh Thị Ngọc Mai     | 04/10/2006 | 02MK14C1 | 7.5               | Đạt     |
| 54 | 2213360377 | Thái Bửu Quốc          | 13/4/2005  | 02MK14C1 | 7.9               | Đạt     |
| 55 | 2193360293 | Nguyễn Ngọc Cẩm Hương  | 05/03/2001 | 02MK12C1 | 3.3               | Thi lại |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: HÀNH VI KHÁCH HÀNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN         |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|-------------------|-------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                   |       |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 1  | 2213360211 | Trần Ngọc Quỳnh   | Anh   | 19/11/2005 | 02MK14C1 | 8.9               | Đạt     |
| 2  | 2213360286 | Mai Huỳnh         | Anh   | 24/05/2006 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 3  | 2213360304 | Đỗ Trâm           | Anh   | 30/05/2006 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |
| 4  | 2213360300 | Giang Chấn        | Bảo   | 10/03/2006 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 5  | 2213360084 | Nguyễn Ngọc Minh  | Châu  | 19/06/2006 | 02MK14C1 | 8.6               | Đạt     |
| 6  | 2213360180 | Mai Thành         | Công  | 30/03/2005 | 02MK14C1 | 9.5               | Đạt     |
| 7  | 2213360079 | Trương Hoàng      | Đức   | 26/02/2002 | 02MK14C1 | 9.9               | Đạt     |
| 8  | 2213360198 | Bùi Hoàng         | Duy   | 31/10/2005 | 02MK14C1 | 8.1               | Đạt     |
| 9  | 2213360236 | Huỳnh Khánh       | Duy   | 30/10/2006 | 02MK14C1 | 9.1               | Đạt     |
| 10 | 2213360092 | Phan Thanh        | Duyên | 01/01/2006 | 02MK14C1 | 9.7               | Đạt     |
| 11 | 2213360027 | Hồ Hương          | Giang | 18/08/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 12 | 2213360133 | Nguyễn Hoàng Nhật | Hào   | 10/05/2006 | 02MK14C1 | 7.5               | Đạt     |
| 13 | 2213360074 | Đặng Công         | Hậu   | 05/11/2003 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 14 | 2213360230 | Đào Huy           | Hoàng | 14/07/2004 | 02MK14C1 | 7.7               | Đạt     |
| 15 | 2213360253 | Phạm Huy          | Hùng  | 31/08/2006 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 16 | 2213360316 | Lê Vũ Quỳnh       | Hương | 30/11/2006 | 02MK14C1 | 5.9               | Đạt     |
| 17 | 2213360013 | Lê Phùng Nhật     | Huy   | 14/09/2005 | 02MK14C1 | 7.2               | Đạt     |
| 18 | 2213360245 | Nguyễn Quốc       | Khang | 13/05/2003 | 02MK14C1 | 7.0               | Đạt     |
| 19 | 2213360289 | Nguyễn Hoàng      | Khang | 07/10/2003 | 02MK14C1 | 8.8               | Đạt     |
| 20 | 2213360320 | Nguyễn Trần Đăng  | Khoa  | 01/12/2005 | 02MK14C1 | 8.1               | Đạt     |
| 21 | 2213240199 | Trần Phạm Tuấn    | Kiệt  | 13/10/2005 | 02MK14A1 | 7.5               | Đạt     |
| 22 | 2213360325 | Biện Tiến         | Lâm   | 17/10/2003 | 02MK14C1 | 9.6               | Đạt     |
| 23 | 2213360356 | Lê Thị Thùy       | Linh  | 14/07/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 24 | 2213360200 | Lê Nguyễn Hữu     | Luân  | 18/06/2006 | 02MK14C1 | 9.4               | Đạt     |
| 25 | 2213360201 | Nguyễn Vũ Anh     | Minh  | 16/07/2006 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: HÀNH VI KHÁCH HÀNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN                 |        | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|---------------------------|--------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                           |        |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 26 | 2213360361 | Lê Thị Anh                | Minh   | 20/12/2002 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 27 | 2213360093 | Nguyễn Ngọc Bảo           | Ngân   | 29/11/2006 | 02MK14C1 | 9.2               | Đạt     |
| 28 | 2213360335 | Trần Thụy Ánh             | Ngân   | 02/12/2005 | 02MK14C1 | 3.2               | Thi lại |
| 29 | 2213360207 | Đặng Nguyễn Xuân          | Nghi   | 21/12/2006 | 02MK14C1 | 8.9               | Đạt     |
| 30 | 2213360094 | Trần Phương Bảo           | Ngọc   | 23/02/2006 | 02MK14C1 | 9.1               | Đạt     |
| 31 | 2213240124 | Phan Tiến                 | Nhất   | 18/02/1998 | 02MK14A1 | 8.8               | Đạt     |
| 32 | 2213360199 | Trần Yến                  | Nhi    | 03/02/2006 | 02MK14C1 | 8.9               | Đạt     |
| 33 | 2213240038 | Nguyễn Thị Hoàng          | Oanh   | 22/01/2000 | 02MK14A1 | 7.7               | Đạt     |
| 34 | 2213360290 | Nguyễn Thành              | Phát   | 03/05/2005 | 02MK14C1 | 7.5               | Đạt     |
| 35 | 2213360330 | Huỳnh Tấn                 | Phát   | 23/01/2006 | 02MK14C1 | 4.8               | Đạt     |
| 36 | 2213360244 | Nguyễn Vũ Hoài            | Phong  | 07/07/2004 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 37 | 2213360152 | Lênh Tác                  | Phúc   | 01/07/2002 | 02MK14C1 | 7.8               | Đạt     |
| 38 | 2213360318 | Nguyễn Hoàng Anh          | Phương | 26/02/2006 | 02MK14C1 | 9.1               | Đạt     |
| 39 | 2213360354 | Đặng Huỳnh Phương         | Thảo   | 16/08/2002 | 02MK14C1 | 8.5               | Đạt     |
| 40 | 2213360218 | Khuong Nguyễn<br>Hoàng    | Thơ    | 21/10/2006 | 02MK14C1 | 7.6               | Đạt     |
| 41 | 2213360014 | Đặng Ngọc Gia             | Thùy   | 01/11/2004 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 42 | 2213240027 | Thạch Thị Bích            | Thùy   | 25/10/2002 | 02MK14A1 | 0.0               | Học lại |
| 43 | 2213360113 | Nguyễn Huỳnh Minh         | Thy    | 27/10/2006 | 02MK14C1 | 7.4               | Đạt     |
| 44 | 2213360106 | Lê Đào Thái               | Toàn   | 31/05/2006 | 02MK14C1 | 7.6               | Đạt     |
| 45 | 2213360223 | Trần Ngọc Bảo             | Trân   | 27/01/2005 | 02MK14C1 | 5.4               | Đạt     |
| 46 | 2213360123 | Nguyễn Phúc Uyên          | Trang  | 15/10/2006 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 47 | 2213360210 | Phạm Thanh                | Trí    | 06/12/2005 | 02MK14C1 | 9.3               | Đạt     |
| 48 | 2213360104 | Võ Trần Thanh             | Trúc   | 16/04/2006 | 02MK14C1 | 9.3               | Đạt     |
| 49 | 2213360240 | Nguyễn Thanh Doãn<br>Thùy | Trúc   | 11/06/2006 | 02MK14C1 | 8.7               | Đạt     |
| 50 | 2213360117 | Lê Trần Minh              | Trung  | 04/01/2004 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN  
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2  
MÔN: HÀNH VI KHÁCH HÀNG

| TT | Mã SV      | HỌ VÀ TÊN      |       | Ngày sinh  | Mã lớp   | Điểm<br>TBM Lần 1 |         |
|----|------------|----------------|-------|------------|----------|-------------------|---------|
|    |            |                |       |            |          | TB Môn            | KQ1     |
| 51 | 2213360208 | Võ Hoàng Mỹ    | Vy    | 10/11/2006 | 02MK14C1 | 6.4               | Đạt     |
| 52 | 2213360017 | Nguyễn Thị     | Ý     | 26/11/2003 | 02MK14C1 | 0.0               | Học lại |
| 53 | 2203360257 | Đặng Minh      | Khang | 03/10/2005 | 02MK14C1 | 6.3               | Đạt     |
| 54 | 2213360212 | Huỳnh Thị Ngọc | Mai   | 04/10/2006 | 02MK14C1 | 9.6               | Đạt     |
| 55 | 2213360377 | Thái Bửu       | Quốc  | 13/4/2005  | 02MK14C1 | 9.4               | Đạt     |
| 56 | 2193360206 | Dương Tuyết    | Nhi   | 22/03/2004 | 02MK12C1 | 9.3               | Đạt     |
| 57 | 2193360181 | Trịnh Ngọc     | Ngân  | 23/04/2003 | 02MK12C1 | 3.3               | Thi lại |